

*Kiên Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2016*

**BIÊN BẢN THANH TRA**  
**Việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động**  
**tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 325/QĐ-TTr ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 06 tháng 01 năm 2016 Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

**\* Thành phần Đoàn thanh tra gồm:**

1. Ông Phạm Trung Thông – Trưởng phòng Thanh tra An toàn, vệ sinh lao động – Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trưởng đoàn;
2. Ông Nguyễn Đình Thảo – Thanh tra viên – Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên;
3. Ông Nguyễn Thiện Tấn – Quyền Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang, Thành viên.
4. Ông Võ Văn Hiền – Trưởng phòng Lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang, Thành viên.

**\* Đại diện doanh nghiệp làm việc với Đoàn gồm:**

1. Ông Trần Thọ Thắng – Tổng Giám đốc;
2. Bà Trần Thị Quỳnh Châu – Phó Tổng Giám đốc;
3. Ông Nguyễn Từ Liêm – Phó Tổng Giám đốc;
4. Ông Nguyễn Thanh Hồng – Giám đốc Ban quản lý dự án;
5. Ông Trần Quốc Thắng – Chánh Văn phòng;
6. Ông Trần Mạnh Cường – Phó Chánh Văn phòng;
7. Bà Phạm Thị Lan – Chủ tịch Công đoàn;
8. Ông Trịnh Ngọc Thánh – Trưởng phòng Quản lý thi công xây lắp.

## **NỘI DUNG LÀM VIỆC**

Trưởng đoàn thanh tra công bố quyết định thanh tra, thống nhất nội dung thanh tra và chương trình làm việc.

Đại diện doanh nghiệp báo cáo với Đoàn thanh tra về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại doanh nghiệp.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra hồ sơ, sổ sách chứng từ có liên quan, kiểm tra thực tế điều kiện làm việc của người lao động tại doanh nghiệp, kết quả như sau:

### **I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1. Thông tin chung**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang.

- Quá trình thành lập: Doanh nghiệp tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thành lập năm 1992 với tên gọi là Công ty Khảo sát thiết kế Kiên Giang, đến năm 1995 đổi tên là Công ty Tư vấn xây dựng Kiên Giang và được cổ phần hóa từ tháng 3/2006 đến nay.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700113586 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10 tháng 3 năm 2015.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn quy hoạch, thiết kế, thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát các loại công trình; tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; đầu tư dự án, kinh doanh bất động sản ...

- Điện thoại: 077 3874660

Fax: 077 3866451

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Số 34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Số tài khoản: 75010000000238 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang.

- Doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn cơ sở.

- Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp là 1.044 người.

## **2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)**

- Doanh nghiệp hiện đang thi công các công trình xây dựng gồm:

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Năm khởi công</b>	<b>giá trị công trình (tỷ đồng)</b>	<b>Số lượng lao động</b>
1	Dự án Khu dân cư đường Phan Thị Ràng	Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	2012	495,898	350
2	Khu dân cư Trung tâm Thương mại Rạch Sỏi	Phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	2013	431,810	200
3	Khu dân cư phường An Bình	Phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	2014	637,111	70
4	Dự án Hoa viên nghĩa trang	Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	2014	399	115

- Doanh nghiệp thực hiện các công trình do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc là nhà đầu tư. Công tác thi công do các đội thi công trực thuộc doanh nghiệp thực hiện.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

### **1. Các loại báo cáo định kỳ**

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 6 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Đã thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

### **2. Hợp đồng lao động**

- Số người không thuộc diện ký hợp đồng lao động: 01 người. Doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động với 1.038 người, chia ra:

- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 208 người;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 90 người;
- + HĐLĐ dưới 3 tháng: 740 người.

- Số lao động thử việc: 05 người đã được doanh nghiệp giao kết hợp đồng thử việc và áp dụng thời gian thử việc đúng quy định.

- Tổng Giám đốc doanh nghiệp ủy quyền cho các đội trưởng ở công trường xây dựng được ký hợp đồng lao động làm việc dưới 3 tháng tại các công trình xây dựng do đội thi công. Năm 2015, doanh nghiệp chia ra từ 27 đến 30 đội thi công các công trình xây dựng, số lượng lao động tại các đội biến động từ 489 người đến 750 người. Các đội trưởng công trình đã ký hợp đồng lao động với đại diện một nhóm người lao động.

- Nội dung hợp đồng lao động ghi còn chung chung không đúng quy định như:

+ Đối với hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng làm việc tại công trường xây dựng: mục công việc phải làm ghi “việc làm cụ thể từng người do Chỉ huy trưởng công trường phân công theo yêu cầu công việc” mục chế độ nâng bậc, nâng lương ghi “theo khả năng làm việc của người lao động”;

+ Đối với hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng làm việc tại nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm: mục mức lương quy định việc trả lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng quy định (hợp đồng lao động của ông Ngô Văn Hiếu sinh năm 1997 ký ngày 01/10/2015 thỏa thuận mức lương chính là “2.000.000 đồng (trong đó đã bao gồm các khoản về BHXH, BHYT và các chế độ khác theo quy định của Bộ luật lao động để người lao động tự tham gia)”); mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo chế độ quy định hiện hành”.

### **3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi**

- Đối với người lao động làm việc tại văn phòng doanh nghiệp thực hiện làm việc bình thường 8 giờ/ngày và 44 giờ/tuần. Đối với người lao động làm việc trực tiếp tại các công trường thực hiện thời giờ làm việc bình thường 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí 12 ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động làm công việc bình thường, 14 ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

### **4. Tiền lương và trả công lao động**

- Thu nhập thấp nhất của người lao động là 3.069.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 32.478.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân của người lao

động là 16.000.000 đồng/người/tháng, đã thanh toán lương đúng hạn cho người lao động;

- Thỏa thuận mức lương một số người lao động lao động làm việc thời vụ tại bộ phận phục vụ của nhà hàng Hoa Biên – Cánh Buồm thấp hơn mức quy định (Qua kiểm tra bảng lương tháng 10/2015 thấy có 43/45 người lao động nhận mức lương tháng từ 1.300.000 đồng/tháng đến 2.500.000 đồng/tháng).

- Thực hiện trả lương theo thời gian đối với người lao động làm việc khối văn phòng và trả lương theo ngày công thực tế đối với số lao động làm việc trực tiếp tại công trường xây dựng.

- Doanh nghiệp đang sử dụng thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP; doanh nghiệp đang xây dựng thang bảng lương mới nhưng chưa thực hiện.

- Chưa trả đủ phần tiền lương người lao động làm việc vào ngày lễ cho người lao động theo quy định (trả lương sản phẩm như ngày làm việc bình thường). Qua kiểm tra bảng chấm công, bảng lương của người lao động tại bộ phận nhà hàng Hoa Biên – Cánh Buồm thấy ngày 02/9/2015 có 13/15 người làm việc và được doanh nghiệp trả tiền lương như đối với ngày làm việc bình thường.

- Hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 30.000 đồng/ngày/người.

## **5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Đã xây dựng nội quy lao động từ năm 2015 và đăng ký nội quy lao động với Cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

- Từ tháng 01/2015 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không có trường hợp xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động.

## **6. Lao động đặc thù**

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài, lao động chưa thành niên.

- Đang sử dụng 08 người lao động là người cao tuổi làm các công việc tại khối văn phòng doanh nghiệp; chưa thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ ít nhất 06 tháng/lần đối với người lao động cao tuổi theo quy định (đã thực hiện khám sức khỏe 01 lần/năm).

## **7. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp**

- Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho số cán bộ khung của Công ty gồm những người làm việc tại văn phòng và các đội trưởng thi công: Số đã tham gia 278/291 người phải tham gia. 13 người lao động chưa tham

gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp gồm: 06 người đang nghỉ chế độ thai sản và 07 người tham gia BHXH, BHTN bắt buộc tại đơn vị khác.

- Số sổ bảo hiểm xã hội đã được cấp là 278 sổ.
- Tính đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đóng tiền bảo hiểm xã hội đầy đủ.

## **8. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Chưa phân loại, thống kê đầy đủ số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để thực hiện các chế độ tương ứng cho người lao động.

- Chưa thống kê đầy đủ số lao động làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (doanh nghiệp đã thống kê được 1 người là nhân viên kỹ thuật điện nước kiêm công việc vận hàng thang máy).

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.
- Đã bố trí 16 cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động có 01 cán bộ chuyên trách về công tác an toàn lao động là ông Trần Mạnh Cường - Phó Chánh Văn phòng doanh nghiệp.

- Đã bố trí 01 cán bộ làm công tác y tế làm việc tại văn phòng doanh nghiệp (có chứng chỉ trung cấp y tế).

- Chưa trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định. Doanh nghiệp đã trang bị mũ bảo hộ lao động cho đội trưởng các công trình; trang bị dây đai an toàn và mũ bảo hộ cho người lao động thời vụ có hợp đồng lao động dưới 3 tháng.

- Chưa lập sổ cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định. Thực hiện cấp phát trang bị bảo hộ lao động của người lao động cho đội trưởng các công trình, không có ký nhận của từng người lao động nhận bảo hộ lao động theo quy định.

- Chưa xây dựng, ban hành và niêm yết nội quy an toàn, quy trình vận hành máy, thiết bị.

- Đã tham gia lớp huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 52 người lao động thuộc đối tượng nhóm 3 theo quy định.

- Chưa tham gia đầy đủ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng là người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động. Năm 2015, đã cử 13 người lao động gồm 01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 06 đội trưởng, tổ trưởng và 05 cán bộ kỹ thuật tham gia lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Chưa tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định.

- Năm 2015, đã tổ chức khám sức khỏe 1 lần/năm cho 258 người lao động theo quy định.

- Chưa bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại công trường, chưa có thiết bị cấp cứu như cáng cứu thương, nẹp.... theo quy định.

- Các công trình xây dựng có thời gian trên 01 năm chưa tiến hành đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc theo quy định.

- Chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Tổng số các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại doanh nghiệp là: 01 thang máy điện đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn kiểm định theo quy định.

- Chưa tổ chức tự kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

- Chưa xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và tổ chức diễn tập định kỳ theo quy định.

- Từ ngày 01/01/2015 đến thời điểm thanh tra, trên công trường thi công của doanh nghiệp không để xảy ra vụ tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng nào.

- Chưa mở sổ theo dõi, thống kê các vụ tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng theo quy định.

### **9. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng**

Qua kiểm tra thực tế tại công trình xây dựng Dự án Khu dân cư đường Phan Thị Ràng đang tiến hành hoàn thiện bàn giao nhà trong tháng 1/2016, như sau:

#### **9.1. Những quy định chung**

- Đã lập và phê duyệt và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

- Đã lập và ghi đầy đủ thông tin trong sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Đã lập sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình theo quy định.

- Đã bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động tại công trường.

- Người lao động còn đi dép lê trong khi làm việc tại công trường.

- Đã thu dọn các chất thải, vật liệu thừa trong quá trình thi công công trình.

#### **9.2. Tổ chức mặt bằng thi công**

- Đã có bản vẽ tổng mặt bằng thi công.

- Chưa lập và thực hiện phương án vận chuyển vật liệu thừa, vật liệu thải từ trên cao (trên 3m).
- Đã xây dựng rào ngăn xung quanh khu vực công trường và bố trí trạm gác.
- Đã thiết kế hệ thống thoát nước đảm bảo mặt bằng luôn khô ráo, sạch sẽ.
- Chưa biện pháp che đậy, rào ngăn đối với đường hào, hố móng, giếng, hầm, hố trên mặt bằng và những lỗ trống trên các sàn tầng công trình.
- Việc lập rào chắn, đặt biển báo hoặc làm mái che bảo vệ những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi tự do từ trên cao xuống chưa đầy đủ theo quy định.
- Đã lập rào chắn hoặc biển báo tại khu vực đang tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, phá dỡ công trình cũ; nơi lắp ráp các bộ phận kết cấu của công trình, nơi lắp ráp của máy móc và thiết bị lớn; chỗ có các đường giao thông cắt nhau.
- Xếp đặt nguyên vật liệu nhiên liệu, cấu kiện và thiết bị theo đúng quy định.

### **9.3. Công tác an toàn điện**

- Chưa có sơ đồ mạng điện trên công trường;
- Đã bố trí cầu dao chung và cầu dao phân đoạn để cắt điện toàn bộ hay từng khu vực công trình khi cần thiết.
- Đã thực hiện đào tạo và cấp giấy chứng nhận đạt yêu cầu về kỹ thuật an toàn điện cho công nhân điện cũng như công nhân vận hành các thiết bị điện.
- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện.
- Các dây dẫn điện của máy, thiết bị còn đặt trên nền đất chưa đảm bảo theo quy định.
- Đã thiết kế hệ thống điện động lực và điện chiếu sáng và bố trí, lắp đặt dây dẫn điện động lực và chiếu sáng phục vụ thi công ở từng khu vực công trình.
- Khoảng cách giữa các đèn chiếu sáng có điện áp lớn hơn 36V so với mặt sàn thao tác đảm bảo theo quy định.
- Chưa nổi trung tính vỏ kim loại của máy, thiết bị điện, các thiết bị đóng cắt điện, thiết bị bảo vệ (chỉ dùng máy trộn vữa và tời nhỏ vận chuyển vật liệu).

### **9.4. Dụng cụ, thiết bị cầm tay**

- Chưa xây dựng các quy định về an toàn khi sử dụng thiết bị điện cầm tay.



- Chưa thực hiện kiểm tra định kỳ các dụng cụ điện cầm tay và lập sổ theo dõi theo quy định (máy trộn vữa và tời nhỏ vận chuyển vật liệu).

### **9.5. Sử dụng xe máy xây dựng**

- Hồ sơ kỹ thuật của các xe máy xây dựng chưa đầy đủ. Chưa có đầy đủ sổ giao ca, sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật của từng thiết bị theo quy định (máy trộn vữa và tời nhỏ vận chuyển vật liệu).

### **9.6. Công tác giàn giáo**

- Giàn giáo đang sử dụng trên công trường chủ yếu là giàn giáo thép chữ H.
- Đã lập hồ sơ giàn giáo: bản vẽ, tính toán thiết kế, thi công, lắp dựng.
- Chưa lập biên bản nghiệm thu đối với các loại giàn giáo khi lắp dựng có chiều cao trên 4m theo quy định.
- Một số giàn giáo lắp dựng độc lập cao trên 8 m chưa được néo, cột chắc chắn gây mất an toàn khi người lao động thực hiện thi công trên giàn giáo; giàn giáo không có lan can bảo vệ hoặc lưới chống ngã cao và người lao động không đeo dây an toàn khi theo tác trên giàn giáo cao trên 4m.
- Đã lập và thực hiện biện pháp kỹ thuật chống trượt cho thanh chống khi chống giáo lên mặt phẳng nghiêng.
- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tháo dỡ giàn giáo.
- Bố trí sàn công tác khi giàn giáo cao hơn 6m chưa đảm bảo đủ chiều rộng theo quy định.
- Chưa nghiệm thu giàn giáo, giá đỡ trước khi đưa vào sử dụng.
- Đã thực hiện kiểm tra tình trạng của giàn giáo, giá đỡ hằng ngày nhưng không lập biên bản.

### **9.7. Công tác hàn**

- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.
- Không có phân việc phải tiến hành hàn tại các thùng kín hoặc phòng kín.
- Đã trang bị mặt nạ hoặc tấm chắn có kính hàn cho thợ hàn hơi, hàn điện.
- Chưa nối đất bảo vệ với máy hàn điện di động theo quy định.
- Không sử dụng thiết bị hàn hơi.

### **9.8. Công tác đất và đào móng**

- Hồ sơ thiết kế biện pháp thi công đào đất hố móng, đường hào đã được phê duyệt.

- Đã lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động khi đào đất ở gần đường cáp điện ngầm đang vận hành mà không được phép cắt điện.
- Đã lập và thực hiện biện pháp thoát nước đọng trong khu vực đang đào đất.
- Đã kiểm tra tình trạng vách hố đào, mái dốc trong quá trình thi công.
- Có biện pháp ngăn ngừa chống vách bị hư hỏng khi đào đất bằng máy xúc trong hố móng, đường hào có chống vách.
- Đã kiểm tra tình trạng ổn định của thành hố móng trước khi cho công nhân xuống làm việc ở hố móng.

### **9.9. Công tác cốp pha, cốt thép và bê tông**

- Đã sử dụng cột chống theo thiết kế thi công đã được duyệt.
- Đã kiểm tra cốp pha trước khi đổ bê tông. Bố trí rào ngăn, biển báo tại khu vực sửa chữa cốp pha.
- Đã có biện pháp ngăn ngừa thép văng khi cắt cốt thép có đoạn dài hơn hoặc bằng 0,3 m.
- Đã kiểm tra việc lắp đặt cốp pha, cốt thép, giàn giáo sàn công tác nhưng chưa lập biên bản trước khi đổ bê tông.
- Đã bố trí rào ngăn, biển cấm lối qua lại phía dưới khu vực đang đổ bê tông hoặc làm các tấm che ở phía trên lối qua lại.
- Đã lập biện pháp đề phòng cốp pha rơi hoặc kết cấu công trình bị sập đổ bất ngờ khi tháo cốp pha.

### **9.10. Công tác hoàn thiện**

- Chưa bố trí sàn che chắn khi làm các công việc hoàn thiện đồng thời ở hai hay nhiều tầng trên một phương thẳng đứng (đối với công việc hoàn thiện bên ngoài tòa nhà).
- Đã sử dụng giàn giáo hoặc giá đỡ khi trát bên trong và bên ngoài nhà cũng như các bộ phận chi tiết kết cấu khác của công trình theo quy định.

## **III. Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP**

Nhất trí với nội dung biên bản làm việc

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, được đọc cho mọi người cùng nghe, các thành viên trong buổi làm việc không ai có ý kiến gì khác.

Biên bản được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, Trưởng đoàn thanh tra và đại diện doanh nghiệp cùng ký vào biên bản, doanh nghiệp lưu 01 bản./.

